

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt
giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Thực hiện các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 4024/QĐ-BNNMT, ngày 29/9/2025 phê duyệt Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050” (sau đây gọi tắt là Đề án); số 4766/QĐ-BNNMT ngày 12/11/2025 về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai Đề án Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hành động triển khai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện cụ thể, đồng bộ, có hiệu quả các nội dung và nhiệm vụ của Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050 và Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Yêu cầu

Xây dựng Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch hành động do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành; đồng thời phân công rõ trách nhiệm của từng Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân có liên quan trong tổ chức thực hiện, bảo đảm triển khai đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả các nội dung của Đề án.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi hệ thống sản xuất trồng trọt theo hướng phát thải thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện sinh kế cho người dân và phát triển bền vững; nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh ngành trồng trọt, bảo đảm an ninh lương thực, từng bước hình thành nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại, có khả năng chống chịu tốt trước tác động của biến đổi khí hậu.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến

Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050 phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các xã, phường.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến văn bản hướng dẫn, chỉ đạo kỹ thuật, biểu mẫu đánh giá, bộ tiêu chí về canh tác trồng trọt giảm phát thải; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển canh tác trồng trọt giảm phát thải.

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến người dân các quy trình canh tác trồng trọt giảm phát thải và các kết quả đạt được.

Xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất trồng trọt phát thải thấp trên các cây trồng chủ lực tại địa bàn xã, phường; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải khác.

2. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng linh hoạt phù hợp với đặc điểm vùng sinh thái và trình độ canh tác của vùng

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng và tổ chức sản xuất để khuyến khích phát triển các cây trồng lâu năm có tác dụng hấp thụ các-bon trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa nước kém hiệu quả sang cây trồng cạn khác có hiệu quả cao, sản xuất kết hợp lúa và nuôi trồng thủy sản để góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

3. Phát triển và áp dụng các gói kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt giảm phát thải

Hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng các mô hình canh tác giảm phát thải theo từng nhóm cây trồng, tích hợp cùng hệ thống khuyến nông.

Lựa chọn và phổ biến các gói kỹ thuật canh tác giảm phát thải cho từng cây trồng cho từng vùng sinh thái.

Chỉ đạo sản xuất để mở rộng diện tích sản xuất trồng trọt áp dụng các biện pháp canh tác giảm phát thải trên phạm vi toàn tỉnh đối với các cây trồng chủ lực của tỉnh.

Chủ động hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp đặc biệt là hạ tầng thủy lợi, nội đồng để đảm bảo điều kiện phù hợp với sản xuất trồng trọt phát thải thấp.

4. Thiết lập và vận hành hệ thống đo lường - báo cáo - thẩm định (MRV) và cơ sở dữ liệu phát thải khí nhà kính

Phối hợp theo dõi, giám sát hoạt động và kết quả giảm phát thải khí nhà kính trong quá trình triển khai Đề án. Tích hợp kết quả giảm phát thải khí nhà kính vào cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường đảm bảo phù hợp với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của lĩnh vực trồng trọt.

Triển khai các nghiên cứu ứng dụng hoặc phát triển các công cụ hỗ trợ thu thập dữ liệu thực địa, số hóa quá trình theo dõi và đánh giá (ứng dụng di động, phần mềm nền tảng web), tạo thuận lợi cho cán bộ kỹ thuật và nông dân tiếp cận.

5. Nâng cao năng lực và chuyển đổi nhận thức

Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên sâu về kỹ thuật canh tác giảm phát thải, hệ thống MRV (đo lường - báo cáo - thẩm định),

tín chỉ các-bon,... cho cán bộ quản lý, khuyến nông, nông dân nông cốt và doanh nghiệp.

Phối hợp thực hiện lồng ghép nội dung sản xuất giảm phát thải vào chương trình đào tạo nghề nông nghiệp, khuyến nông và các chương trình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.

Đẩy mạnh công tác truyền thông thông qua báo chí, mạng xã hội, các chương trình truyền hình, hội chợ và triển lãm nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về lợi ích và xu hướng sản xuất trồng trọt giảm phát thải.

6. Kết nối thị trường cho các sản phẩm phát thải thấp:

Phát triển hệ thống thị trường tiêu thụ nông sản phát thải thấp; hỗ trợ các cơ quan địa phương, doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm nông sản đáp ứng tiêu chí “Phát thải thấp” nhằm nâng cao giá trị, mở rộng thị trường.

7. Phối hợp với cơ quan Trung ương tổ chức thực hiện xây dựng mô hình canh tác giảm phát thải

Mô hình trồng na hoặc hồi phát thải thấp: áp dụng các biện pháp giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hóa học, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học; giữ ẩm, chống xói mòn, hướng đến sản xuất bền vững, giúp giảm phát thải khí nhà kính và tăng năng suất, chất lượng (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Huy động nguồn lực của địa phương và vốn ngoài ngân sách phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương và lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án sản xuất giảm phát thải.

2. Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư do tỉnh quản lý, chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp thực hiện các chương trình, đề án, dự án, ... để hoàn thành các mục tiêu Đề án sản xuất giảm phát thải đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải và Kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Theo dõi, tổng hợp thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định và theo yêu cầu.

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc Bộ, các tổ chức, doanh nghiệp và đối tác có liên quan triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến Đề án trên địa bàn tỉnh.

2. **Sở Tài chính** trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở ngành, đơn vị liên quan, có trách nhiệm tổng hợp và tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của

Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ liên quan đến sản xuất trồng trọt giảm phát thải từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định.

4. Sở Công thương

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận thị trường trong và ngoài nước thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá nông sản phát thải thấp tại các hội chợ trong nước và quốc tế.

Khai thác cơ hội tham gia thị trường tín chỉ các-bon, xúc tiến hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư xanh, hợp tác khoa học quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp giảm phát thải.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn xây dựng các phóng sự, tin, bài để tuyên truyền, phổ biến tuyên truyền nhân rộng những mô hình hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Triển khai thực hiện, phối hợp tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch sản xuất giảm phát thải trên địa bàn;

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ cơ sở, người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trên địa bàn về lợi ích của sản xuất phát thải thấp, huy động sự tham gia chủ động của các tổ chức và cộng đồng nông thôn; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn theo quy định.

Chủ động bố trí, cân đối hoặc đề xuất sử dụng lồng ghép kinh phí thực hiện nhiệm vụ triển khai Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt.

7. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và địa phương tham gia mô hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm trồng trọt phát thải thấp.

Tăng cường liên kết chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu nông sản gắn với tiêu chí phát thải thấp, xanh và bền vững.

Phối hợp với các địa phương thực hiện tuyên truyền, vận động hội viên chuyển đổi phương thức sản xuất theo hướng phát thải thấp, nâng cao giá trị sản phẩm và hiệu quả kinh tế.

8. Các Hợp tác xã, tổ chức, cá nhân có liên quan

Chủ động đề xuất các nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong triển khai các nhiệm vụ phát triển sản xuất trồng trọt giảm phát thải trên địa bàn tỉnh.

9. Thời gian thực hiện và chế độ báo cáo

Thời gian thực hiện: căn cứ vào thời gian triển khai các nhiệm vụ thực hiện sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050 tại Phụ lục 1 Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện đảm bảo đúng thời gian và lộ trình.

Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng năm (**trước ngày 30/11**) hoặc đột xuất theo yêu cầu, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan liên quan báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường). Sở Nông nghiệp và Môi trường định kỳ hằng năm (**trước ngày 20/12**) tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện trường hợp gặp khó khăn vướng mắc kịp thời tổng hợp gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Báo và PTTH Lạng Sơn;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN_(HĐN).

} (b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn